

Số: 39 /KH-HĐND

Hướng Hóa, ngày 15 tháng 9 năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

### **Giám sát chuyên đề về công tác cải cách hành chính, công vụ và dân chủ cơ sở**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2019 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2020, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch giám sát chuyên đề về công tác cải cách hành chính, công vụ và dân chủ cơ sở trên địa bàn huyện như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Nhằm đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính, công vụ và dân chủ cơ sở trên các lĩnh vực của các xã, thị trấn để kịp thời phát hiện những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân trong quá trình thực hiện, đồng thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả, chất lượng, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

### **2. Yêu cầu**

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được giám sát căn cứ vào nội dung, kế hoạch chuẩn bị tài liệu có liên quan, xây dựng báo cáo bằng văn bản để phục vụ hoạt động giám sát.

- Việc giám sát phải bảo đảm đúng phạm vi, nội dung, thời gian giám sát đã đề ra; Thực hiện giám sát nghiêm túc, khách quan, đạt chất lượng, hiệu quả; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của các xã, thị trấn chịu sự giám sát.

- Kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát kịp thời báo cáo kết quả giám sát để Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, hoàn thiện báo cáo giám sát và gửi báo cáo kết quả giám sát đến Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định.

## **II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT**

### **1. Nội dung giám sát:**

Giám sát công tác cải cách hành chính, công vụ và dân chủ cơ sở tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **2. Hình thức, phương pháp giám sát**

Đoàn giám sát làm việc trực tiếp, nghe các đơn vị được giám sát báo cáo bằng văn bản tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Thực tế tại cơ sở và xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan.

### **3. Đối tượng giám sát**

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Hướng Lộc, Hướng Linh, Lao Bảo.

### **4. Thời điểm giám sát: Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/8/2020.**

## **III. THÀNH PHẦN, THỜI GIAN. ĐỊA ĐIỂM GIÁM SÁT**

### **1. Đoàn giám sát**

- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.
- Đại diện Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Đại diện lãnh đạo các Ban: Pháp chế, Kinh tế - Xã hội, Dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân huyện;
- Đại diện Lãnh đạo Phòng Nội vụ huyện;
- Đại diện Lãnh đạo, Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Phóng viên Trung tâm VH-TT-TD huyện.

### **2. Đơn vị được giám sát**

Đại diện Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các công chức xã, thị trấn có liên quan.

### **3. Thời gian, địa điểm giám sát**

- Thực hiện trong tháng 9/2020 (*Có lịch cụ thể thông báo sau*)
- Tại trụ sở các xã, thị trấn được giám sát.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện**

- Quyết định thành lập Đoàn giám sát, chủ trì xây dựng kế hoạch, đề cương báo cáo, tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát.
- Thông báo kết quả giám sát tới Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan..

## 2. Đoàn Giám sát:

- Ban hành Thông báo lịch giám sát; đề cương giám sát.
- Thực hiện giám sát theo đúng nội dung, đúng đối tượng giám sát và báo cáo tổng hợp kết quả cho Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát.
- Thành viên Đoàn giám sát sắp xếp công việc, tham gia đầy đủ, nghiên cứu tài liệu, báo cáo trước theo những nội dung, yêu cầu của kế hoạch giám sát để đưa ra các ý kiến nhận xét, đánh giá đạt chất lượng, hiệu quả.

## 3. Các xã, thị trấn:

- Căn cứ kế hoạch giám sát, yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chỉ đạo xây dựng báo cáo chi tiết bằng văn bản (*Đề cương chi tiết kèm theo*); chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định.
  - Chuẩn bị 12 bản báo cáo gửi Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện trước 05 ngày kể từ ngày thông báo thời gian giám sát để Đoàn giám sát thẩm định, cho ý kiến và tiến hành tổ chức giám sát.
4. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện bố trí phương tiện để phục vụ Đoàn giám sát tại các xã, thị trấn nói trên.

### Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Thường trực UBND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan
- Ủy ban nhân dân xã Hướng Lộc;
- Ủy ban nhân dân xã Hướng Linh;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Lao Bảo;
- Chánh, các PCVP, CV<sub>(viên)</sub>
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Đông**

## **ĐỀ CƯƠNG GIÁM SÁT**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 39/KH-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2020  
của sát Thường trực Hội đồng nhân dân huyện)*

### **I. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

#### **1. Về kế hoạch cải cách hành chính**

*1.1. Nêu rõ việc xây dựng và thời gian ban hành kế hoạch cải cách hành chính hàng năm theo hướng dẫn của huyện*

*1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, trong đó nêu rõ mức độ đạt được trong thực hiện kế hoạch*

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải cách hành chính.

- Báo cáo về bộ tiêu chí thực hiện cải cách hành chính cấp xã, thị trấn (UBND xã, thị trấn báo cáo).

*1.3. Kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính*

+ Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC.

+ Công tác TTHC: Nêu tình hình công khai TTHC theo quy định tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; trên mạng Internet và các hình thức công khai khác.

*1.4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước*

- Công tác quản lý và sử dụng biên chế, vị trí việc làm.

- Việc ban hành các quy định, quy chế phối hợp, đổi mới quy trình, lề lối làm việc để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của tổ chức, công dân.

- Trang bị, cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ thực hiện cơ chế một cửa.

- Việc bố trí cán bộ, công chức, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân;

*1.5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức*

- Việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức

- Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

*1.6. Hiện đại hóa hành chính*

- Việc ban hành và xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tình hình thực hiện và mức độ hoàn thành.

- Áp dụng Hệ thống ISO trong hoạt động của UBND xã, thị trấn.



## **2. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

2.1. Việc triển khai, quán triệt các nội dung, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch về CCHC trong cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý.

2.2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính.

2.3. Công tác tổ chức các hội nghị về cải cách hành chính.

2.4. Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

## **3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính**

3.1. Đánh giá tình hình và kết thực hiện kiểm tra cải cách hành chính về các mặt: Xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương pháp, hình thức và nội dung kiểm tra, số lượng, số cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân được kiểm tra.

3.2. Đánh giá kết quả thực hiện, trong đó, nêu rõ đơn vị được kiểm tra; việc khắc phục những hạn chế, khó khăn, biện pháp thực hiện sau kiểm tra.

## **4. Về công tác tuyên truyền về cải cách hành chính**

4.1. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính về các mặt: Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, phương pháp, hình thức tuyên truyền.

4.2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền. Đánh giá mức độ nắm thông tin và nâng cao hiểu biết về đội ngũ cán bộ, công chức về cải cách hành chính thông qua công tác tuyên truyền.

# **II. CÔNG TÁC CÔNG VỤ**

## **1. Về kế hoạch thực hiện công tác công vụ**

1.1. Nêu rõ việc xây dựng và thời gian ban hành kế hoạch công vụ hàng năm theo hướng dẫn của huyện.

1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch công vụ, trong đó nêu rõ mức độ đạt được trong thực hiện kế hoạch:

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch công vụ hàng năm.
- Việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.
- Về xây dựng Quy định về trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị
- Về công tác triển khai đánh giá, phân loại công chức và kết quả đạt được.

## **2. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành công tác công vụ**

2.1. Việc triển khai, quán triệt các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch về công vụ trong cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý.

2.2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công vụ.

2.3. Việc tuân thủ nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị;

2.4. *Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ;*

### **3. Về công tác kiểm tra công vụ**

3.1. *Đánh giá tình hình và kết thực hiện kiểm tra công vụ.*

3.2. *Những hạn chế, khó khăn, biện pháp thực hiện sau kiểm tra.*

### **4. Những kiến nghị, đề xuất**

## **III. CÔNG TÁC DÂN CHỦ CƠ SỞ**

### **1. Về kế hoạch thực hiện công tác dân chủ cơ sở**

1.1. *Nêu rõ việc xây dựng và ban hành kế hoạch dân chủ cơ sở hàng năm*

1.2. *Kết quả thực hiện kế hoạch dân chủ cơ sở*

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch dân chủ cơ sở hàng năm.
- Việc thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.
- Mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân ở cơ sở.
- Thực hiện dân chủ cơ sở gắn với xây dựng chính quyền vững mạnh.
- Công tác tư phê bình và phê bình.

### **2. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành về thực hiện dân chủ cơ sở**

2.1. *Việc triển khai, quán triệt các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch về dân chủ cơ sở trong cán bộ, công chức và nhân dân.*

2.2. *Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về dân chủ cơ sở*

2.3. *Việc chấp hành quy chế dân chủ cơ sở của cơ quan, đơn vị;*

### **3. Về công tác kiểm tra dân chủ cơ sở**

3.1. *Đánh giá tình hình và kết thực hiện kiểm tra dân chủ cơ sở*

3.2. *Những hạn chế, khó khăn, biện pháp thực hiện sau kiểm tra.*

## **IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

